

Chú đề (6)

VECTƠ

BÀI 1.

ĐỊNH NGHĨA

Câu 1. Chọn D.

Câu 2. Chọn B. Đó là các vector: $\vec{AB}, \vec{BA}, \vec{BC}, \vec{CB}, \vec{CA}, \vec{AC}$.

Câu 3. Xét các vector có điểm A là điểm đầu thì có các vector thỏa mãn bài toán là $\vec{AB}, \vec{AC}, \vec{AD}$ có 3 vector.

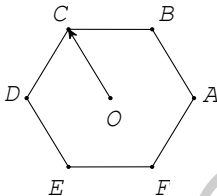
Tương tự cho các điểm còn lại B, C, D. Chọn D.

Câu 4. Chọn A. Vì vector - không cùng phương với mọi vector.

Câu 5. Chọn A.

Câu 6. Chọn B.

Câu 7. Chọn B. Đó là các vector: $\vec{AB}, \vec{BA}, \vec{DE}, \vec{ED}, \vec{FC}, \vec{CF}$.



Câu 8. Chọn D.

Câu 9. Chọn C. Vì có thể xảy ra trường hợp $|\vec{AB}| = 0 \hat{=} A \hat{=} B$.

Câu 10. Chọn D.

Câu 11. Chọn B.

Câu 12. Ta có:

• $\vec{AB} = \vec{CD} \wedge \vec{AB} \parallel \vec{CD} \wedge \vec{AB} = \vec{CD} \wedge \vec{AB} \parallel \vec{CD} \wedge \vec{AB} = \vec{CD}$ \Rightarrow $ABDC$ là hình bình hành.

• Mặt khác, $ABDC$ là hình bình hành $\wedge \vec{AB} \parallel \vec{CD} \wedge \vec{AB} = \vec{CD}$.

Do đó, điều kiện cần và đủ để $\vec{AB} = \vec{CD}$ là $ABDC$ là hình bình hành. Chọn B.

Câu 13. Chọn D. Phải suy ra $ABDC$ là hình bình hành (nếu A, B, C, D không thẳng hàng)

hoặc bốn điểm A, B, C, D thẳng hàng.

Câu 14. Chọn C.

Câu 15. Chọn D.

Ta có $\begin{cases} MN \parallel PQ \\ MN = PQ \end{cases}$ (do cùng song song và bằng $\frac{1}{2}AC$).

Do đó $MNPQ$ là hình bình hành.

Câu 16. Chọn C.

Vì $AB = BC \hat{=} \begin{cases} \overline{AB} \\ \overline{BC} \end{cases}$.

Câu 17. Chọn D.

Câu 18.

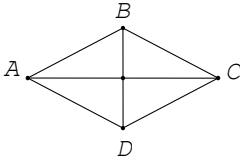
Ta có MN là đường trung bình của tam giác ABC .

Do đó $BC = 2MN \hat{=} \begin{cases} \overline{BC} \\ 2\overline{MN} \end{cases}$.

Chọn D.

Câu 19. Chọn D.

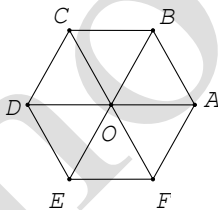
Câu 20.



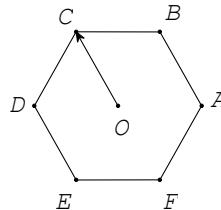
Từ giả thiết suy ra tam giác ABD đều cạnh a nên $BD = a \hat{=} \begin{cases} \overline{BD} \\ a \end{cases}$.

Chọn B.

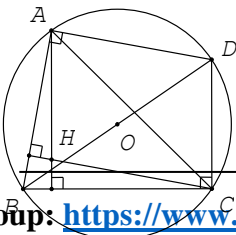
Câu 21. Chọn D.



Câu 22. Chọn A. Đó là các vectơ: $\begin{cases} \overline{AB} \\ \overline{ED} \end{cases}$.



Câu 23.



Ta có $AH \perp BC$ và $DC \perp BC$ (do góc DCB chắn nửa đường tròn).

Suy ra $AH \parallel DC$.

Tương tự ta cũng có $CH \parallel AD$.

Suy ra tứ giác $ADCH$ là hình bình hành. Do đó $HA = CD$ và $AD = HC$. **Chọn B.**

Câu 24. Ta có $|AB| = |CD| \Leftrightarrow AB = CD$. Suy ra tập hợp các điểm D thỏa mãn yêu cầu bài toán là đường tròn tâm C , bán kính AB . **Chọn D.**

Câu 25. Chọn A.

BÀI 2.

TỔNG VÀ HIỆU CỦA HAI VECTƠ

Câu 1. Xét các đáp án:

• Đáp án A. Ta có $AB + AC = AD + BC$ (với D là điểm thỏa mãn $ABDC$ là hình bình hành). Vậy A sai.

• Đáp án B. Ta có $MP + NM = NM + MP = NP$. Vậy B đúng. **Chọn B.**

• Đáp án C. Ta có $CA + BA = -(AC + AB) = -AD + CB$ (với D là điểm thỏa mãn $ABDC$ là hình bình hành). Vậy C sai.

• Đáp án D. Ta có $AA + BB = 0 + 0 = 0 \neq AB$. Vậy D sai.

Câu 2. Chọn D.

Ta có $\vec{a} = -\vec{b}$. Do đó, \vec{a} và \vec{b} cùng phương, cùng độ dài và ngược hướng nhau.

Câu 3. Xét các đáp án:

• Đáp án A. Ta có $CA - BA = CA + AB = CB = -BC$. Vậy A sai.

• Đáp án B. Ta có $AB + AC = AD + BC$ (với D là điểm thỏa mãn $ABDC$ là hình bình hành). Vậy B sai.

• Đáp án C. Ta có $AB + CA = CA + AB = CB$. Vậy C đúng. **Chọn C.**

Câu 4. Ta có $AB = -CD = DC$. Do đó:

• AB và CD ngược hướng.

• AB và CD cùng độ dài.

• $ABCD$ là hình bình hành nếu AB và CD không cùng giá.

• $AB + CD = 0$.

Chọn B.

Câu 5. Ta có $MN + PQ + RN + NP + QR = MN + NP + PQ + QR + RN = MN$.

Chọn B.

Câu 6. Chọn C.

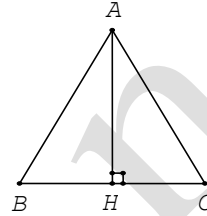
Câu 7. Điều kiện cần và đủ để I là trung điểm của đoạn thẳng AB là $IA = -IB \Leftrightarrow IA + IB = 0$. Chọn B.

Câu 8. Tam giác ABC cân ở A , đường cao AH . Do đó, H là trung điểm BC .

Ta có:

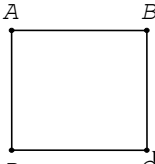
• $AB = AC \Leftrightarrow |AB| = |AC|$

• H là trung điểm $BC \Leftrightarrow HC = -HB$
 $BC = 2HC$



Chọn A.

Câu 9.



$ABCD$ là hình vuông $\Rightarrow AD = BC = -CB \Leftrightarrow |AD| = |CB|$. Chọn D.

Câu 10. Chọn D. Với ba điểm phân biệt A, B, C nằm trên một đường thẳng, đẳng thức

$|AB| + |BC| = |AC| \Leftrightarrow AB + BC = AC$ xảy ra khi B nằm giữa A và C .

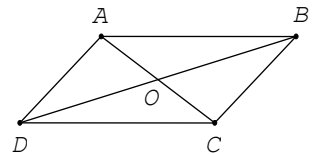
Câu 11. Xét các đáp án:

• Đáp án A. Ta có $OA - OB = BA = CD$. Vậy A đúng.

• Đáp án B. Ta có $OB - OC = CB = -AD$
 $OD - OA = AD$. Vậy B sai.

• Đáp án C. Ta có $AB - AD = DB$. Vậy C đúng.

• Đáp án D. Ta có $BC - BA = AC$
 $DC - DA = AC$. Vậy D đúng.



Chọn B.

Câu 12. Chọn A. Do $ABCD$ là hình bình hành nên $BC = AD$.

Suy ra $AB - BC = AB - AD = DB$.

Câu 13. Ta có $OB - OC = CB = DA$. Chọn B.

Câu 14. Độ dài các cạnh của tam giác là a thì độ dài các vectơ $\left| \overrightarrow{AB} \right| = \left| \overrightarrow{BC} \right| = \left| \overrightarrow{CA} \right| = a$.

Chọn C.

Câu 15. Xét các đáp án:

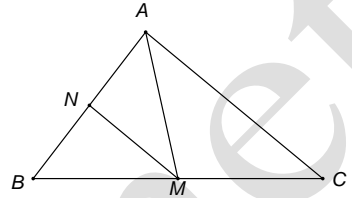
• Đáp án A. Ta có $\overrightarrow{AM} + \overrightarrow{MB} + \overrightarrow{BA} = \vec{0}$ (theo quy tắc ba điểm). **Chọn A.**

• Đáp án B, C. Ta có

$$\overrightarrow{MA} + \overrightarrow{MB} = 2\overrightarrow{MN} = \overrightarrow{AC}$$

(với điểm N là trung điểm của AB).

• Đáp án D. Ta có $\overrightarrow{AB} + \overrightarrow{AC} = 2\overrightarrow{AM}$.



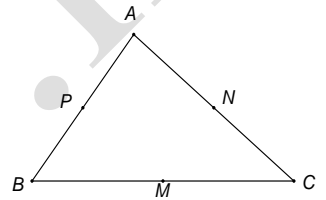
Câu 16. Xét các đáp án:

• Đáp án A. Ta có $\overrightarrow{AB} + \overrightarrow{BC} + \overrightarrow{CA} = \overrightarrow{AA} = \vec{0}$.

• Đáp án B. Ta có $\overrightarrow{AP} + \overrightarrow{BM} + \overrightarrow{CN} = \frac{1}{2}\overrightarrow{AB} + \frac{1}{2}\overrightarrow{BC} + \frac{1}{2}\overrightarrow{CA}$
 $= \frac{1}{2}(\overrightarrow{AB} + \overrightarrow{BC} + \overrightarrow{CA}) = \frac{1}{2}\overrightarrow{AA} = \vec{0}$.

• Đáp án C. Ta có $\overrightarrow{MN} + \overrightarrow{NP} + \overrightarrow{PM} = \overrightarrow{MM} = \vec{0}$.

• Đáp án D. Ta có $\overrightarrow{PB} + \overrightarrow{MC} = \frac{1}{2}\overrightarrow{AB} + \frac{1}{2}\overrightarrow{BC} = \frac{1}{2}\overrightarrow{AC} = \overrightarrow{AN} = \overrightarrow{PM} = -\overrightarrow{MP}$.



Chọn D.

Câu 17. Đáp án A chỉ đúng khi ba điểm A, B, C thẳng hàng và B nằm giữa A, C .

Đáp án B đúng theo quy tắc ba điểm. **Chọn B.**

Câu 18. Do $\triangle ABC$ cân tại A ,

AH là đường cao nên H là trung điểm BC .

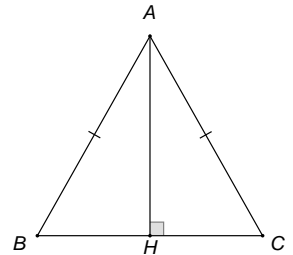
Xét các đáp án:

• Đáp án A. Ta có $\overrightarrow{AB} + \overrightarrow{AC} = 2\overrightarrow{AH}$.

• Đáp án B. Ta có $\overrightarrow{HA} + \overrightarrow{HB} + \overrightarrow{HC} = \overrightarrow{HA} + \vec{0} = \overrightarrow{HA} \neq \vec{0}$.

• Đáp án C. Ta có $\overrightarrow{HB} + \overrightarrow{HC} = \vec{0}$ (do H là trung điểm BC).

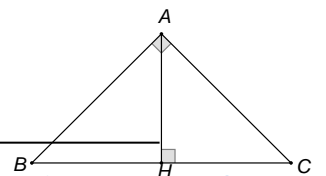
• Đáp án D. Do \overrightarrow{AB} và \overrightarrow{AC} không cùng phương nên $\overrightarrow{AB} \neq \overrightarrow{AC}$. **Chọn C.**



Câu 19. Do $\triangle ABC$ cân tại A , AH là đường cao nên H là trung điểm BC .

Xét các đáp án:

• Đáp án A. Ta có $\left| \overrightarrow{AH} + \overrightarrow{HB} \right| = \left| \overrightarrow{AB} \right| = a$
 $\left| \overrightarrow{AH} + \overrightarrow{HC} \right| = \left| \overrightarrow{AC} \right| = a$



D $|\vec{AH} + \vec{HB}| = |\vec{AH} + \vec{HC}|$.

• Đáp án B. Ta có $\vec{AH} - \vec{AB} = \vec{BH}$
 $\vec{AH} - \vec{AC} = \vec{CH} = -\vec{BH}$. Do đó B sai. **Chọn B.**

• Đáp án C. Ta có $\vec{BC} - \vec{BA} = \vec{AC}$
 $\vec{HC} - \vec{HA} = \vec{AC}$ $\Rightarrow \vec{BC} - \vec{BA} = \vec{HC} - \vec{HA}$.

• Đáp án D. Ta có $|\vec{AB} - \vec{AH}| = |\vec{HB}| = |\vec{AH}|$ (do $\triangle ABC$ vuông cân tại A).

Câu 20.

Ta có $\vec{NP} = \vec{BM} \Rightarrow \vec{MP} + \vec{NP} = \vec{MP} + \vec{BM} = \vec{BP}$.

Chọn B.

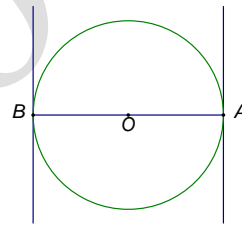
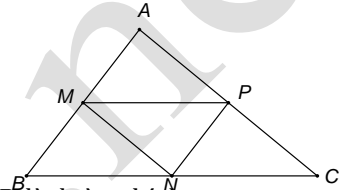
Câu 21.

Do hai tiếp tuyến song song và A, B là hai tiếp điểm nên AB là đường kính.

Do đó O là trung điểm của AB .

Suy ra $\vec{OA} = -\vec{OB}$.

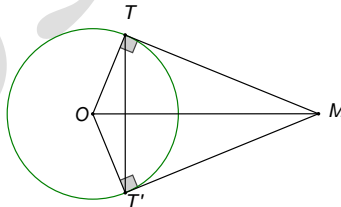
Chọn A.



Câu 22.

Do MT, MT' là hai tiếp tuyến (T và T' là hai tiếp điểm) nên $MT = MT'$.

Chọn C.



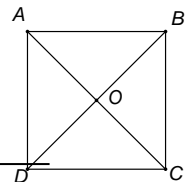
Câu 23. Ta có $\vec{AB} + \vec{CD} = (\vec{AD} + \vec{DB}) + (\vec{CB} + \vec{BD}) = (\vec{AD} + \vec{CB}) + (\vec{DB} + \vec{BD}) = \vec{AD} + \vec{CB}$.

Chọn A.

Câu 24. Xét các đáp án:

• Đáp án A. Ta có $\vec{BC} + \vec{AB} = \vec{AB} + \vec{BC} = \vec{AC} = -\vec{CA}$.

• Đáp án B. Ta có $-\vec{OA} + \vec{OC} = \vec{OC} - \vec{OA} = \vec{AC} = -\vec{CA}$.



• Đáp án C. Ta có $\vec{BA} + \vec{DA} = -(\vec{AD} + \vec{AB}) = -\vec{AC} = \vec{CA}$.

• Đáp án D. Ta có $\vec{DC} - \vec{CB} = \vec{DC} + \vec{BC} = -(\vec{CD} + \vec{CB}) = -\vec{CA}$.

Chọn C.

Câu 25. Ta có

• $\vec{OA} + \vec{OC} + \vec{OE} = (\vec{OA} + \vec{OC}) + \vec{OE} = \vec{OB} + \vec{OE} = \vec{0}$. Do đó A đúng.

• $\vec{OA} + \vec{OC} + \vec{OB} = (\vec{OA} + \vec{OC}) + \vec{OB}$

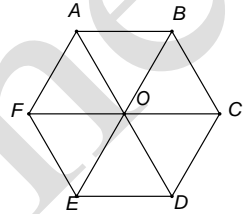
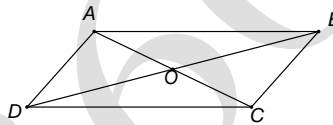
$= \vec{OB} + \vec{OB} = 2\vec{OB} = \vec{EB}$. Do đó B đúng.

• $\vec{AB} + \vec{CD} + \vec{EF} = (\vec{AB} + \vec{CD}) + \vec{EF} = (\vec{AB} + \vec{BO}) + \vec{EF}$

$= \vec{AO} + \vec{EF} = \vec{AO} + \vec{OA} = \vec{AA} = \vec{0}$. Do đó C đúng.

Dùng phương pháp loại trừ, suy ra D sai. **Chọn D.**

Câu 26. Ta có $\vec{AO} - \vec{DO} = -\vec{OA} + \vec{OD} = \vec{OD} - \vec{OA} = \vec{AD} = \vec{BC}$. **Chọn B.**



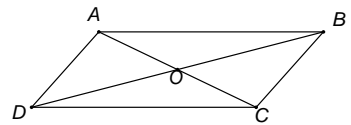
Câu 27. Xét các đáp án:

• Đáp án A. Ta có $\vec{OA} + \vec{OB} + \vec{OC} + \vec{OD} = (\vec{OA} + \vec{OC}) + (\vec{OB} + \vec{OD}) = \vec{0}$.

• Đáp án B. Ta có $\vec{AB} + \vec{AD} = \vec{AC}$ (quy tắc hình bình hành).

• Đáp án C. Ta có $\begin{cases} |\vec{BA} + \vec{BC}| = |\vec{BD}| = BD \\ |\vec{DA} + \vec{DC}| = |\vec{DB}| = BD \end{cases}$.

• Đáp án D. Do $\vec{CD} \neq \vec{CB}$ và $(\vec{AB} + \vec{CD}) \neq (\vec{AB} + \vec{CB})$.



Chọn D.

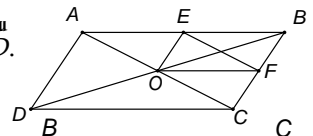
Câu 28.

Ta có OF, OE lần lượt là đường trung bình của tam giác $DBCD$ và $DABC$.

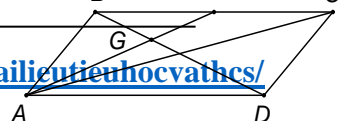
$\square BEOF$ là hình bình hành.

$\vec{BE} + \vec{BF} = \vec{BO}$ và $\vec{BE} + \vec{BF} - \vec{DO} = \vec{BO} - \vec{DO} = \vec{OD} - \vec{OB} = \vec{BD}$.

Chọn D.



Câu 29.



Vì G là trọng tâm của tam giác ABC nên

$$\vec{GA} + \vec{GB} + \vec{GC} = \vec{0}$$

$$\frac{3}{4} \Rightarrow \vec{GA} + \vec{GC} = -\vec{GB}$$

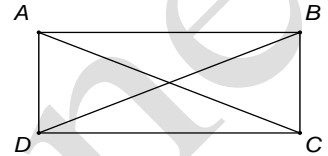
Do đó $\vec{GA} + \vec{GC} + \vec{GD} = -\vec{GB} + \vec{GD} = \vec{GD} - \vec{GB} = \vec{BD}$.

Chọn A.

Câu 30.

Ta có
$$\begin{cases} |\vec{AB} - \vec{AD}| = |\vec{DB}| = BD \\ |\vec{AB} + \vec{AD}| = |\vec{AC}| = AC \end{cases}$$

Mà $BD = AC \Rightarrow |\vec{AB} - \vec{AD}| = |\vec{AB} + \vec{AD}|$.



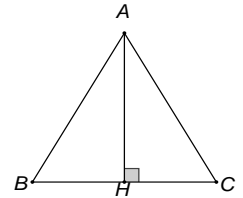
Chọn C.

Câu 31.

Gọi H là trung điểm của $BC \Rightarrow AH \perp BC$.

Suy ra $AH = \frac{BC\sqrt{3}}{2} = \frac{a\sqrt{3}}{2}$.

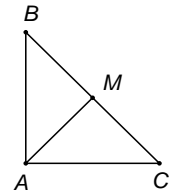
Ta lại có $|\vec{AB} + \vec{AC}| = |2\vec{AH}| = 2 \cdot \frac{a\sqrt{3}}{2} = a\sqrt{3}$. **Chọn A.**



Câu 32.

Gọi M là trung điểm $BC \Rightarrow AM = \frac{1}{2} BC$.

Ta có $|\vec{AB} + \vec{AC}| = |2\vec{AM}| = 2AM = BC = a\sqrt{2}$. **Chọn A.**



Câu 33.

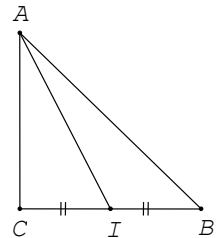
Ta có $AB = \sqrt{2} \Rightarrow AC = CB = 1$.

Gọi I là trung điểm $BC \Rightarrow AI = \sqrt{AC^2 + CI^2} = \frac{\sqrt{5}}{2}$.

Khi đó

$$|\vec{AC} + \vec{AB}| = 2AI \Rightarrow |\vec{AC} + \vec{AB}| = 2 \cdot \frac{\sqrt{5}}{2} = \sqrt{5}$$

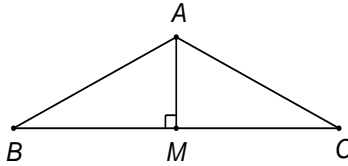
Chọn A.



Câu 34. Ta có $|\vec{CA} + \vec{AB}| = |\vec{CB}| = CB = \sqrt{AC^2 + AB^2} = \sqrt{3^2 + 4^2} = 5$. **Chọn C.**

Câu 35. Gọi M là trung điểm $BC \Rightarrow AM \perp BC$.

Trong tam giác vuông AMB , ta có $AM = AB \cdot \sin \angle ABM = a \cdot \sin 30^\circ = \frac{a}{2}$.



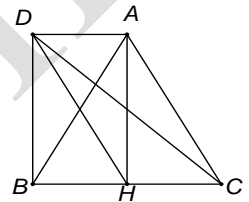
Ta có $|\vec{AB} + \vec{AC}| = |2\vec{AM}| = 2AM = a$. **Chọn B.**

Câu 36. Gọi D là điểm thỏa mãn tứ giác $ACHD$ là hình bình hành
 và $AHBD$ là hình chữ nhật.

$$|\vec{CA} - \vec{HC}| = |\vec{CA} + \vec{CH}| = |\vec{CD}| = CD.$$

$$\text{Ta có } CD = \sqrt{BD^2 + BC^2} = \sqrt{AH^2 + BC^2} = \sqrt{\frac{3a^2}{4} + a^2} = \frac{a\sqrt{7}}{2}.$$

Chọn D.

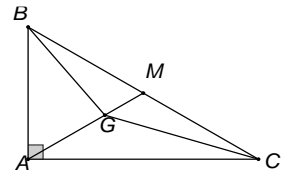


Câu 37.

Gọi M là trung điểm của BC .

$$\text{Ta có } |\vec{GB} + \vec{GC}| = |2\vec{GM}| = 2GM$$

$$= 2 \cdot \frac{1}{3} AM = \frac{2}{3} AM = \frac{2}{3} \cdot \frac{1}{2} BC = \frac{BC}{3} = 4. \text{ **Chọn D.**}$$

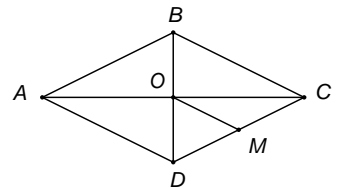


Câu 38. Gọi $O = AC \cap BD$ và M là trung điểm của CD .

$$\text{Ta có } |\vec{AC} + \vec{BD}| = 2|\vec{OC} + \vec{OD}| = 2|2\vec{OM}| = 4OM$$

$$= 4 \cdot \frac{1}{2} CD = 2\sqrt{OD^2 + OC^2} = 2\sqrt{\frac{a^2}{4} + a^2} = a\sqrt{5}.$$

Chọn C.



Câu 39. Ta có $|\vec{AB} - \vec{DA}| = |\vec{AB} + \vec{AD}| = |\vec{AC}| = AC = a\sqrt{2}$. **Chọn C.**

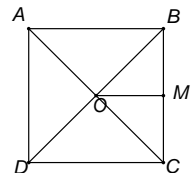
Câu 40. Gọi M là trung điểm của BC .

$$\text{Ta có } |\vec{OB} + \vec{OC}| = 2|\vec{OM}| = 2OM = AB = a.$$

Chọn A.

Câu 41. Gọi G là trọng tâm tam giác ABC .

$$\text{Ta có } \vec{GA} + \vec{GB} + \vec{GC} = \vec{0} \text{ tại } M \text{ (trọng tâm)}. \text{ **Chọn D.**}$$



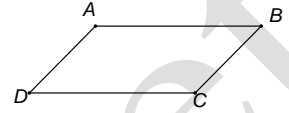
Câu 42. Ta có $|\vec{MB} - \vec{MC}| = |\vec{BM} - \vec{BA}| \hat{=} |\vec{CB}| = |\vec{AM}| \Rightarrow AM = BC$

Mà A, B, C cố định \Rightarrow Tập hợp điểm M là đường tròn tâm A , bán kính BC .

Chọn C.

Câu 43. $MA + MB - MC = MD \hat{=} MB - MC = MD - MA$
 $\hat{=} CB = AD$: vô lí

\Rightarrow Không có điểm M thỏa mãn. **Chọn C.**



Câu 44.

Gọi I là trung điểm của $BC \Rightarrow MB + MC = 2MI$

$\Rightarrow AB = 2MI \Rightarrow M$ là trung điểm AC .

Chọn A.

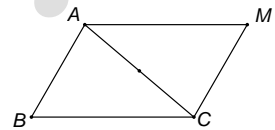
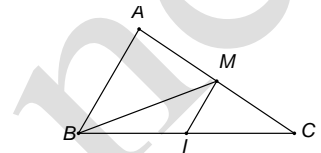
Câu 45.

Ta có $MA - MB + MC = 0 \hat{=} BA + MC = 0 \hat{=} MC = AB$

$\Rightarrow MABC$ là hình bình hành

$\Rightarrow MA = CB$.

Do đó D sai. **Chọn D.**



BÀI 3.

TÍCH CỦA VECTƠ VỚI MỘT SỐ

Câu 1.

Gọi C là điểm đối xứng của O qua $A \Rightarrow OC = 2a$.

Tam giác OBC vuông tại O , có $BC = \sqrt{OB^2 + OC^2} = a\sqrt{5}$.

Ta có $2\vec{OA} - \vec{OB} = \vec{OC} - \vec{OB} = \vec{BC}$, suy ra

$$|2\vec{OA} - \vec{OB}| = |\vec{BC}| = a\sqrt{5}.$$

Chọn C.

Câu 2. Dựa vào các đáp án, ta có nhận xét sau:

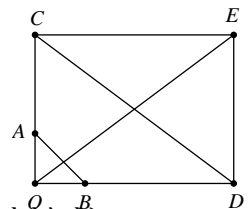
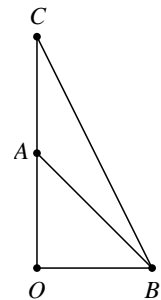
• **A đúng**, gọi C nằm trên tia đối của tia AO sao cho

$$OC = 3OA \Rightarrow 3OA = OC.$$

Và D nằm trên tia đối của tia BO sao cho

$$OD = 4OB \Rightarrow 4OB = OD.$$

Dựng hình chữ nhật $OCED$ suy ra $\vec{OC} + \vec{OD} = \vec{OE}$ (quy tắc hình bình hành).

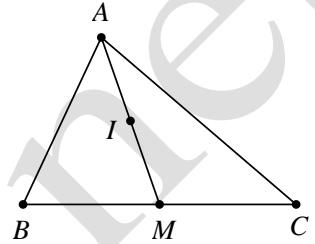


Ta có $\left| 3\vec{OA} + 4\vec{OB} \right| = \left| \vec{OC} + \vec{OD} \right| = \left| \vec{OE} \right| = OE = CD = \sqrt{OC^2 + OD^2} = 5a$.

- **B đúng**, vì $\left| 2\vec{OA} \right| + \left| 3\vec{OB} \right| = 2\left| \vec{OA} \right| + 3\left| \vec{OB} \right| = 2a + 3a = 5a$.
- **C sai**, xử lý tương tự như ý đáp án A. **Chọn C.**
- **D đúng**, vì $\left| 11\vec{OA} \right| - \left| 6\vec{OB} \right| = 11\left| \vec{OA} \right| - 6\left| \vec{OB} \right| = 11a - 6a = 5a$.

Câu 3.

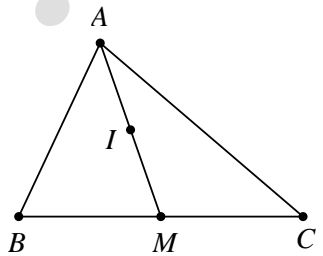
Vì M là trung điểm BC nên $\vec{IB} + \vec{IC} = 2\vec{IM}$.
 Mặt khác I là trung điểm AM nên $\vec{IA} + \vec{IM} = \vec{0}$.
 Suy ra $\vec{IB} + \vec{IC} + 2\vec{IA} = 2\vec{IM} + 2\vec{IA} = 2(\vec{IM} + \vec{IA}) = \vec{0}$.



Chọn B.

Câu 4.

Vì M là trung điểm BC nên
 $\vec{AB} + \vec{AC} = 2\vec{AM}$. (1)
 Mặt khác I là trung điểm AM nên
 $2\vec{AI} = \vec{AM}$. (2)

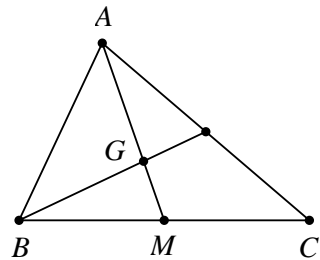


Từ (1), (2) suy ra $\vec{AB} + \vec{AC} = 4\vec{AI}$ $\hat{=} \vec{AI} = \frac{1}{4}(\vec{AB} + \vec{AC})$.

Chọn A.

Câu 5.

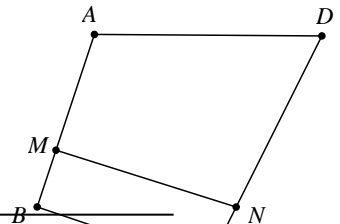
Vì G là trọng tâm của tam giác ABC
 $\frac{2}{3} \vec{AG} = \frac{2}{3} \vec{AM}$.
 Và M là trung điểm của BC
 $\frac{1}{2}(\vec{AB} + \vec{AC}) = 2\vec{AM}$ $\hat{=} \vec{AM} = \frac{1}{2}(\vec{AB} + \vec{AC})$.
 Do đó $\vec{AG} = \frac{2}{3} \cdot \frac{1}{2}(\vec{AB} + \vec{AC}) = \frac{1}{3}(\vec{AB} + \vec{AC})$.



Chọn B.

Câu 6.

Ta có $\vec{MN} = \vec{MA} + \vec{AD} + \vec{DN}$ và $\vec{MN} = \vec{MB} + \vec{BC} + \vec{CN}$.
 Suy ra $3\vec{MN} = \vec{MA} + \vec{AD} + \vec{DN} + 2(\vec{MB} + \vec{BC} + \vec{CN})$
 $= (\vec{MA} + 2\vec{MB}) + \vec{AD} + 2\vec{BC} + (\vec{DN} + 2\vec{CN})$.



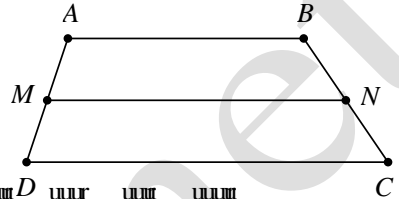
Theo bài ra, ta có $\vec{MA} + 2\vec{MB} = \vec{0}$ và $\vec{DN} + 2\vec{CN} = \vec{0}$.

Vậy $3\vec{MN} = \vec{AD} + 2\vec{BC} \hat{=} \vec{MN} = \frac{1}{3}\vec{AD} + \frac{2}{3}\vec{BC}$. **Chọn C.**

Câu 7.

Vì M, N lần lượt là trung điểm của AD, BC

$$\begin{cases} \vec{MA} + \vec{MD} = \vec{0} \\ \vec{BN} + \vec{CN} = \vec{0} \end{cases}$$



Dựa vào đáp án, ta có nhận xét sau:

· **A đúng**, vì $\vec{MD} + \vec{CN} + \vec{DC} = \vec{MN} = (\vec{MD} + \vec{DC}) + \vec{CN} = \vec{MC} + \vec{CN} = \vec{MN}$.

· **B đúng**, vì $\vec{AB} - \vec{MD} + \vec{BN} = (\vec{AB} + \vec{BN}) - \vec{MD} = \vec{AN} - \vec{AM} = \vec{MN}$.

· **C đúng**, vì $\vec{MN} = \vec{MA} + \vec{AB} + \vec{BN}$ và $\vec{MN} = \vec{MD} + \vec{DC} + \vec{CN}$.

Suy ra $2\vec{MN} = (\vec{MA} + \vec{MD}) + \vec{AB} + \vec{DC} + (\vec{BN} + \vec{CN}) = \vec{0} + \vec{AB} + \vec{DC} + \vec{0} = \vec{AB} + \vec{DC}$

$$\vec{MN} = \frac{1}{2}(\vec{AB} + \vec{DC})$$

· **D sai**, vì theo phân tích ở đáp án C. **Chọn D.**

Câu 8. Xét các đáp án ta thấy bài toán yêu cầu phân tích vector \vec{DM} theo hai vector \vec{DC} và \vec{BC} .

Vì $ABCD$ là hình bình hành nên $\vec{DB} = \vec{DA} + \vec{DC}$.

Và M là trung điểm AB nên $2\vec{DM} = \vec{DA} + \vec{DB} \hat{=} 2\vec{DM} = 2\vec{DA} + \vec{DC}$.

$\hat{=} 2\vec{DM} = -2\vec{BC} + \vec{DC}$ suy ra $\vec{DM} = \frac{1}{2}\vec{DC} - \vec{BC}$. **Chọn C.**

Câu 9. Vì N là trung điểm AC nên $2\vec{MN} = \vec{MA} + \vec{MC} = \vec{MA} + \vec{MA} + \vec{AC}$.

$\hat{=} 2\vec{MN} = 2\vec{MA} + \vec{AC} = -\frac{2}{3}\vec{AB} + \vec{AC}$.

Suy ra $\vec{MN} = -\frac{1}{3}\vec{AB} + \frac{1}{2}\vec{AC}$. **Chọn B.**

Câu 10. Ta có $\vec{AM} = \vec{AB} + \vec{BM} = \vec{AB} + \frac{1}{3}\vec{BC} = \vec{AB} + \frac{1}{3}(\vec{AC} - \vec{AB}) = \frac{2}{3}\vec{AB} + \frac{1}{3}\vec{AC}$.

Chọn A.

Câu 11. Ta có $\vec{AB} = \vec{AM} + \vec{MB} = \vec{AM} - \frac{1}{2}\vec{BC}$. **Chọn C.**

Câu 12. Ta có $\vec{AK} = \frac{1}{2}(\vec{AM} + \vec{AN}) = \frac{1}{2}\vec{AB} + \frac{1}{3}\vec{AC} = \frac{1}{4}\vec{AB} + \frac{1}{6}\vec{AC}$. **Chọn C.**

Câu 13. Vì $ABCD$ là hình bình hành nên $\vec{CB} + \vec{AD} = \vec{0}$.

Ta có $\begin{cases} \vec{AB} = \vec{AC} + \vec{CB} \\ \vec{AB} = \vec{AD} + \vec{DB} \end{cases} \Rightarrow 2\vec{AB} = \vec{AC} + \vec{DB} + (\vec{CB} + \vec{AD}) = \vec{AC} + \vec{DB}$

$\Rightarrow \vec{AB} = \frac{1}{2}\vec{AC} + \frac{1}{2}\vec{BD}$. **Chọn A.**

Câu 14. Dễ thấy $-10\vec{a} - 2\vec{b} = -2(5\vec{a} + \vec{b})$

\Rightarrow hai vector $5\vec{a} + \vec{b}$, $-10\vec{a} - 2\vec{b}$ cùng phương. **Chọn C.**

Câu 15. Gọi I, G lần lượt là trung điểm BC và trọng tâm tam giác ABC .

Vì I là trung điểm BC nên $\vec{MB} + \vec{MC} = 2\vec{MI}$.

Theo bài ra, ta có $\vec{MA} = \vec{MB} + \vec{MC}$ suy ra $\vec{MA} = 2\vec{MI} \Rightarrow A, M, I$ thẳng hàng

Mặt khác G là trọng tâm của tam giác $ABC \Rightarrow G \in AI$.

Do đó, ba điểm A, M, G thẳng hàng. **Chọn C.**

Câu 16. Vì I là trung điểm của BC suy ra $\vec{IB} + \vec{IC} = \vec{0}$.

Ta có $\begin{cases} \vec{GB} = \vec{GI} + \vec{IB} \\ \vec{GC} = \vec{GI} + \vec{IC} \end{cases} \Rightarrow \vec{GB} + \vec{GC} = \vec{IB} + \vec{IC} + 2\vec{GI} = 2\vec{GI}$. **Chọn C.**

Câu 17. Vì M là trung điểm của BC suy ra $\vec{MB} + \vec{MC} = \vec{0}$.

Ta có $\begin{cases} \vec{GB} = \vec{GM} + \vec{MB} \\ \vec{GC} = \vec{GM} + \vec{MC} \end{cases} \Rightarrow \vec{GB} + \vec{GC} = \vec{MB} + \vec{MC} + 2\vec{GM} = 2\vec{GM}$. **Chọn D.**

Câu 18. Vì M là trung điểm của BC nên $\vec{MB} + \vec{MC} = \vec{0} \Rightarrow \vec{MB} = -\vec{MC}$. **Chọn C.**

Câu 19. Vì M, N lần lượt là trung điểm của AB, AC .

Suy ra MN là đường trung bình của tam giác $ABC \Rightarrow MN = \frac{1}{2}\vec{BC}$.

Mà \vec{BC}, \vec{MN} là hai vector cùng hướng nên $\vec{BC} = 2\vec{MN}$. **Chọn C.**

Câu 20. Gọi E là trung điểm của $AC \Rightarrow \vec{BA} + \vec{BC} = 2\vec{BE}$. (1)

Mà G là trọng tâm của tam giác ABC $\Rightarrow BE = \frac{3}{2}BG$. (2)

Từ (1), (2) suy ra $BA + BC = 2 \cdot \frac{3}{2}BG = 3BG$. **Chọn B.**

Câu 21. Từ giả thiết $IA = 2IB$ $\Rightarrow B$ là trung điểm của IA $\Rightarrow BI = AB$; $AI = 2AB$.

Lại có $CI = CB + BI$ $\Rightarrow 2CI = CB + CA + BI + AI = CA + CB + AB + 2AB$.
 $CI = CA + AI$

$$= CA + CB + 3AB \hat{=} 2CI = CA + CB + 3(CB - CA) = -2CA + 4CB \hat{=} CI = -CA + 2CB.$$

Chọn C.

Câu 22. Ta có $2MA + MB - 3MC = 2MC + 2CA + MC + CB - 3MC = 2CA + CB$.

Chọn C.

Câu 23. Ta có $OA + OB = -OC + OB = OB - OC = CB$ (vì $OA + OC = 0$). **Chọn C.**

Câu 24. Ta có $AC = AB + BC$ $\Rightarrow AC + BD = 2BC + \frac{AB + CB}{0} = 2BC$. **Chọn A.**
 $BD = BC + CD$

Câu 25. Ta có $MA + MB = MC + MD$ $\hat{=} MA - MD = MC - MB$ $\hat{=} DA = BC$

Suy ra điều trên không thể xảy ra vì $DA = -BC$. **Chọn D.**

Câu 26. Ta có $2MA + MB = CA$ $\hat{=} 2MA + MB = CM + MA$.

$$\hat{=} MA + MB = -MC \hat{=} MA + MB + MC = 0. (*)$$

Đẳng thức (*) suy ra M là trọng tâm của tam giác ABC . **Chọn D.**

Câu 27. Ta có $BC = BG + GC = BG - (GA + GB) = -GA - 2GB$ (do $GA + GB + GC = 0$).

Chọn B.

Câu 28. Do AB và AC không cùng phương nên tồn tại các số thực x, y sao cho

$$AM = xAB + yAC, "M \hat{=} AM = x(AM + MB) + y(AM + MC)$$

$$\hat{=} (1 - x - y)AM = xMB + yMC \hat{=} (x + y - 1)MA = xMB + yMC.$$

Theo bài ra, ta có $MA = xMB + yMC$ suy ra $x + y - 1 = 1$ $\hat{=} x + y = 2$. **Chọn B.**

Câu 29. Gọi I là tâm của hình chữ nhật $ABCD$, ta có $2MI = MA + MC$,
 $2MI = MB + MD$, " M .

Do đó $\left| \overline{MA} + \overline{MB} + \overline{MC} + \overline{MD} \right| = k \hat{=} \left| 2\overline{MI} + 2\overline{MI} \right| = k \hat{=} 4 \left| \overline{MI} \right| = k \hat{=} \left| \overline{MI} \right| = \frac{k}{4}. (*)$

Vì I là điểm cố định nên tập hợp các điểm M thỏa mãn đẳng thức (*) là đường

tròn tâm I , bán kính $R = \frac{k}{4}$. **Chọn C.**

Câu 30. Gọi E, F lần lượt là trung điểm của AB, CD .

Khi đó $\begin{cases} \overline{MA} + \overline{MB} = 2\overline{ME} \\ \overline{MC} + \overline{MD} = 2\overline{MF} \end{cases}, " M.$

Do đó $\left| \overline{MA} + \overline{MB} \right| = \left| \overline{MC} + \overline{MD} \right| \hat{=} 2 \left| \overline{ME} \right| = 2 \left| \overline{MF} \right| \hat{=} \left| \overline{ME} \right| = \left| \overline{MF} \right|. (*)$

Vì E, F là hai điểm cố định nên từ đẳng thức (*) suy ra tập hợp các điểm M là trung trực của đoạn thẳng EF hay chính là trung trực của đoạn thẳng AD . **Chọn B.**

Câu 31. Vì I là trung điểm của AB suy ra $\overline{MA} + \overline{MB} = 2\overline{MI}$.

Do đó $\left| \overline{MA} + \overline{MB} \right| = \left| \overline{MA} - \overline{MB} \right| \hat{=} \left| 2\overline{MI} \right| = \left| \overline{BA} \right| \hat{=} \overline{MI} = \frac{AB}{2}. (*)$

Vậy tập hợp các điểm M thỏa mãn đẳng thức (*) là đường tròn tâm I , bán kính

$R = \frac{AB}{2}$. **Chọn A.**

Câu 32. Chọn điểm E thuộc đoạn AB sao cho $EB = 2EA \Rightarrow 2EA + EB = 0$.

Chọn điểm F thuộc đoạn AB sao cho $FA = 2FB \Rightarrow 2FB + FA = 0$.

Ta có

$$\begin{aligned} \left| 2\overline{MA} + \overline{MB} \right| &= \left| \overline{MA} + 2\overline{MB} \right| \hat{=} \left| 2\overline{ME} + 2\overline{EA} + \overline{ME} + \overline{EB} \right| = \left| 2\overline{MF} + 2\overline{FB} + \overline{MF} + \overline{FA} \right| \\ \hat{=} \left| 3\overline{ME} + \underbrace{2\overline{EA} + \overline{EB}}_0 \right| &= \left| 3\overline{MF} + \underbrace{2\overline{FA} + \overline{FB}}_0 \right| \hat{=} \left| 3\overline{ME} \right| = \left| 3\overline{MF} \right| \hat{=} \overline{ME} = \overline{MF}. (*) \end{aligned}$$

Vì E, F là hai điểm cố định nên từ đẳng thức (*) suy ra tập hợp các điểm M là trung trực của đoạn thẳng EF .

Gọi I là trung điểm của AB suy ra I cũng là trung điểm của EF .

Vậy tập hợp các điểm M thỏa mãn $\left| 2\overline{MA} + \overline{MB} \right| = \left| \overline{MA} + 2\overline{MB} \right|$ là đường trung trực của đoạn thẳng AB . **Chọn A.**

Câu 33. Gọi I, J lần lượt là trung điểm của AB, AC . Khi đó $\begin{cases} \overline{MA} + \overline{MB} = 2\overline{MI} \\ \overline{MA} + \overline{MC} = 2\overline{MJ} \end{cases}$

Theo bài ra, ta có $\left| \overrightarrow{MA} + \overrightarrow{MB} \right| = \left| \overrightarrow{MA} + \overrightarrow{MC} \right| \hat{=} \left| 2\overrightarrow{MI} \right| = \left| 2\overrightarrow{MJ} \right| \hat{=} MI = MJ$.

Vậy tập hợp các điểm M thỏa mãn $\left| \overrightarrow{MA} + \overrightarrow{MB} \right| = \left| \overrightarrow{MA} + \overrightarrow{MC} \right|$ là đường trung trực của đoạn thẳng IJ , cũng chính là đường trung trực của đoạn thẳng BC vì IJ là đường trung bình của tam giác ABC . **Chọn A.**

Câu 34. Gọi G là trọng tâm của tam giác ABC .

$$\text{Ta có } 2\overrightarrow{MA} + 3\overrightarrow{MB} + 4\overrightarrow{MC} = 2(\overrightarrow{MI} + \overrightarrow{IA}) + 3(\overrightarrow{MI} + \overrightarrow{IB}) + 4(\overrightarrow{MI} + \overrightarrow{IC}).$$

$$\text{Chọn điểm } I \text{ sao cho } 2\overrightarrow{IA} + 3\overrightarrow{IB} + 4\overrightarrow{IC} = \vec{0} \hat{=} 3(\overrightarrow{IA} + \overrightarrow{IB} + \overrightarrow{IC}) + \overrightarrow{IC} - \overrightarrow{IA} = \vec{0}.$$

$$\text{Mà } G \text{ là trọng tâm của tam giác } ABC \text{ } \Rightarrow \overrightarrow{IA} + \overrightarrow{IB} + \overrightarrow{IC} = 3\overrightarrow{IG}.$$

$$\text{Khi đó } 9\overrightarrow{IG} + \overrightarrow{IC} - \overrightarrow{IA} = \vec{0} \hat{=} 9\overrightarrow{IG} + \overrightarrow{AI} + \overrightarrow{IC} = \vec{0} \hat{=} 9\overrightarrow{IG} = \overrightarrow{CA}. (*)$$

Do đó

$$\left| 2\overrightarrow{MA} + 3\overrightarrow{MB} + 4\overrightarrow{MC} \right| = \left| \overrightarrow{MB} - \overrightarrow{MA} \right| \hat{=} \left| 9\overrightarrow{MI} + 2\overrightarrow{IA} + 3\overrightarrow{IB} + 4\overrightarrow{IC} \right| = \left| \overrightarrow{AB} \right| \hat{=} 9MI = AB.$$

Vì I là điểm cố định thỏa mãn (*) nên tập hợp các điểm M cần tìm là đường tròn tâm I , bán kính $R = \frac{AB}{9} = \frac{a}{9}$. **Chọn B.**

Câu 35. Gọi G là trọng tâm của tam giác ABC nên G cố định duy nhất và

$$\overrightarrow{GA} + \overrightarrow{GB} + \overrightarrow{GC} = \vec{0}.$$

$$\text{Ta có } \left| \overrightarrow{MA} + \overrightarrow{MB} + \overrightarrow{MC} \right| = 3 \hat{=} \left| \overrightarrow{GA} + \overrightarrow{GB} + \overrightarrow{GC} - 3\overrightarrow{GM} \right| = 3 \hat{=} 3\left| \overrightarrow{GM} \right| = 3 \hat{=} GM = 1.$$

Vậy tập hợp các điểm M là đường tròn tâm G bán kính bằng 1.

Chọn D.

BÀI 4.

HỆ TRỤC TỌA ĐỘ

Câu 1. Ta có $\vec{a} = \frac{5}{4}\vec{b}$ và \vec{a}, \vec{b} cùng hướng. **Chọn A.**

Câu 2. Ta có $\begin{cases} 2\vec{a} = (4; -8) \\ \vec{b} = (5; -3) \end{cases} \Rightarrow \vec{u} = 2\vec{a} - \vec{b} = (4 + 5; -8 - 3) = (9; -11)$. **Chọn B.**

Câu 3. Ta có $\vec{a} + \vec{b} = (3 + (-1); -4 + 2) = (2; -2)$. **Chọn B.**

Câu 4. Ta có $\vec{a} - \vec{b} = (-1 - 5; 2 - (-7)) = (-6; 9)$. **Chọn C.**

Câu 5. Ta có $\begin{matrix} \vec{i} \\ \vec{j} \end{matrix} = (1; 0)$ $\begin{matrix} \vec{i} & \vec{j} \\ \vec{i} & \vec{j} \end{matrix} = (1; 1)$. **Chọn D.**

Câu 6. Ta có $\vec{u} + \vec{v} = (4; 4)$ và $\vec{u} - \vec{v} = (2; -8)$.

Xét tỉ số $\frac{4}{-4} \neq \frac{4}{4}$ $\vec{u} + \vec{v}$ và $\vec{a} = (-4; 4)$ không cùng phương. Loại A

Xét tỉ số $\frac{3}{1} \neq \frac{-2}{6}$ \vec{u}, \vec{v} không cùng phương. Loại B

Xét tỉ số $\frac{2}{6} = \frac{-8}{-24} = \frac{1}{3} > 0$ $\vec{u} - \vec{v}$ và $\vec{b} = (6; -24)$ cùng hướng. **Chọn C.**

Câu 7. Ta có $\begin{matrix} \vec{u} \\ \vec{v} \end{matrix} = 2\vec{i} - \vec{j}$ $\begin{matrix} \vec{u} \\ \vec{v} \end{matrix} = \vec{i} + x\vec{j}$ $\begin{matrix} \vec{u} \\ \vec{v} \end{matrix} = (2; -1)$

Để \vec{u} và \vec{v} cùng phương $\hat{U} \frac{1}{2} = \frac{x}{-1}$ $\hat{U} x = -\frac{1}{2}$. **Chọn B.**

Câu 8. Hai vector \vec{a}, \vec{b} cùng phương $\hat{U} -5x = 0.4$ $x = 0$. **Chọn C.**

Câu 9. Ta có $\begin{matrix} 2\vec{a} \\ 3\vec{b} \end{matrix} = (2x; 4)$ $\begin{matrix} \vec{a} \\ \vec{b} \end{matrix} = (2x-15; 7)$.

Để $\vec{c} = 2\vec{a} + 3\vec{b} = 7$ $x = 2x - 15$ $x = 15$. **Chọn C.**

Câu 10. Ta có $\begin{matrix} k\vec{a} \\ h\vec{b} \end{matrix} = (2k; k)$ $\begin{matrix} \vec{a} \\ \vec{b} \end{matrix} = (3h; 4h)$ $k\vec{a} + h\vec{b} = (2k + 3h; k + 4h)$.

Theo đề bài: $\vec{c} = k\vec{a} + h\vec{b}$ $\hat{U} \begin{matrix} 7 = 2k + 3h \\ 2 = k + 4h \end{matrix} \hat{U} \begin{matrix} k = 4 \\ h = -0,6 \end{matrix}$. **Chọn C.**

Câu 11. Ta có $\vec{AB} = (5; 6)$. **Chọn C.**

Câu 12. Ta có $\begin{matrix} \vec{AB} \\ \vec{AC} \end{matrix} = (-2; -1)$ $\vec{AB} - \vec{AC} = (-2 - (-3); -1 - (-2)) = (1; 1)$. **Chọn B.**

Cách khác: $\vec{AB} - \vec{AC} = \vec{CB} = (1; 1)$.

Câu 13. Ta có $\begin{matrix} x_I \\ y_I \end{matrix} = \frac{2+4}{2} = 3$ $I(3; 2)$. **Chọn C.**

Câu 14. Ta có
$$\begin{cases} x_G = \frac{3+1+5}{3} = 3 \\ y_G = \frac{5+2+2}{3} = 3 \end{cases} \quad \text{3/4} \text{ } \textcircled{R} \text{ } G(3;3). \text{ Chọn D.}$$

Câu 15. Gọi $C(x; y)$.

Vì G là trọng tâm tam giác ABC nên
$$\begin{cases} \frac{6+(-3)+x}{3} = -1 \\ \frac{1+5+y}{3} = 1 \end{cases} \quad \text{3/4} \text{ } \textcircled{R} \text{ } \begin{cases} x = -6 \\ y = -3 \end{cases}. \text{ Chọn C.}$$

Câu 16. Gọi $C(x; y)$.

Vì O là trọng tâm tam giác ABC nên
$$\begin{cases} \frac{-2+3+x}{3} = 0 \\ \frac{2+5+y}{3} = 0 \end{cases} \quad \text{3/4} \text{ } \textcircled{R} \text{ } \begin{cases} x = -1 \\ y = -7 \end{cases}. \text{ Chọn A.}$$

Câu 17. Vì C thuộc trục Oy $\frac{3}{4}$ \textcircled{R} C có hoành độ bằng 0. Loại B.

Trọng tâm G thuộc trục Ox $\frac{3}{4}$ \textcircled{R} G có tung độ bằng 0. Xét các đáp án còn lại chỉ có đáp án A thỏa mãn $\frac{y_A + y_B + y_C}{3} = 0$. **Chọn A.**

Câu 18. Vì M là trung điểm BC nên
$$\begin{cases} x_M = 2x_M - x_C = 2.2 - (-2) = 6 \\ y_M = 2y_M - y_C = 2.0 - (-4) = 4 \end{cases} \quad \text{P } B(6;4).$$

Vì G là trọng tâm tam giác ABC nên
$$\begin{cases} x_A = 3x_G - x_B - x_C = -4 \\ y_A = 3y_G - y_B - y_C = 12 \end{cases} \quad \textcircled{R} \text{ } A(-4;12).$$

Suy ra $x_A + x_B = 2$. **Chọn B.**

Câu 19. Ta có
$$\begin{cases} \overline{AB} = (2; 2) \\ \overline{AC} = (-1; -1) \end{cases} \quad \text{3/4} \text{ } \textcircled{R} \text{ } \overline{AB} = -2\overline{AC}. \text{ Chọn A.}$$

Câu 20. Ta có
$$\begin{cases} \overline{AB} = (4; 3) \\ \overline{CD} = (-8; -6) \end{cases} \quad \text{3/4} \text{ } \textcircled{R} \text{ } \overline{CD} = -2\overline{AB} \quad \text{3/4} \text{ } \textcircled{R} \text{ } \overline{AB}, \overline{CD} \text{ ngược hướng.}$$

Chọn B.

Câu 21. Ta có
$$\begin{cases} \overline{AB} = (6; 0) \\ \overline{AC} = (0; 6) \end{cases} \quad \text{3/4} \text{ } \textcircled{R} \text{ } 6.6^1 \quad 0.0 \quad \text{3/4} \text{ } \textcircled{R} \text{ } \overline{AB}, \overline{AC} \text{ không cùng phương. Chọn C.}$$

Câu 22. Ta có $\overrightarrow{AB} = (1; -2)$ $\overrightarrow{DC} = (1; -2)$ $\overrightarrow{AB} = \overrightarrow{DC}$ $ABCD$ là hình bình hành. **Chọn A.**

Câu 23. Ta có $\overrightarrow{AB} = (-3; -3)$ $\overrightarrow{AC} = (6; 6)$ $\overrightarrow{AC} = -2\overrightarrow{AB}$. Đẳng thức này chứng tỏ A ở giữa hai điểm B và C . **Chọn C.**

Câu 24. Từ giả thiết, suy ra $M_1 = (3; 0), M_2 = (0; -4)$.

A. Sai vì $\overrightarrow{OM_1} = 3$. B. Sai vì $\overrightarrow{OM_2} = -4$.

C. Sai vì $\overrightarrow{OM_1} - \overrightarrow{OM_2} = \overrightarrow{M_2M_1} = (3; 4)$.

Dùng phương pháp loại trừ ta **Chọn D.**

Cách 2. Gọi I là trung điểm M_1M_2 $I\left(\frac{3}{2}; -2\right)$.

Ta có $\overrightarrow{OM_1} + \overrightarrow{OM_2} = 2\overrightarrow{OI} = \left(\frac{3}{2}; -4\right) \cdot 2 = (3; -4)$. **Chọn D.**

Câu 25. Từ giả thiết suy ra cạnh OC thuộc trục hoành AB song song với trục hoành nên $y_A = y_B$ $\overrightarrow{AB} = (x_A - x_B; 0)$. Do đó loại A và B.

Nếu C có hoành độ bằng 0 $C(0; 0)$ O : mâu thuẫn với giả thiết $OABC$ là hình bình hành. Loại C.

Dùng phương pháp loại trừ, ta **Chọn D.**

Cách 2. Gọi I là tâm của hình bình hành $OABC$. Suy ra

I là trung điểm AC $I\left(\frac{x_A + x_C}{2}; \frac{y_A + 0}{2}\right)$

I là trung điểm OB $I\left(\frac{0 + x_B}{2}; \frac{0 + y_B}{2}\right)$

Từ đó suy ra $\frac{x_A + x_C}{2} = \frac{0 + x_B}{2}$ $x_A + x_C - x_B = 0$. **Chọn D.**

Câu 26. Ta có $\overrightarrow{AB} = (0; 5)$ $\overrightarrow{CD} = (0; -5)$ $\overrightarrow{AB} = -\overrightarrow{CD}$ suy ra $\overrightarrow{AB}, \overrightarrow{CD}$ ngược hướng. Loại A.

Tọa độ trung điểm của AC là $\begin{cases} x = \frac{-5 + 3}{2} = -1 \\ y = \frac{-2 + 3}{2} = \frac{1}{2} \end{cases}$. Loại C.

Ta có $\vec{OC} = (3; 3)$; $\vec{OA} = (-5; -2)$; $\vec{OB} = (-5; 3)$ $\Rightarrow \vec{OA} + \vec{OB} = (-10; 1) \neq \vec{OC}$. Loại D.

Dùng phương pháp loại trừ ta **Chọn B**.

Câu 27. Ta có $\vec{AB} = (0; -2)$, $\vec{DC} = (0; -2)$ $\Rightarrow ABCD$ là hình bình hành.

Khi đó tọa độ trung điểm của AC là $(0; -1)$ và cũng là tọa độ trung điểm của BD .

Chọn C.

Câu 28. Gọi $D(x; y)$. Ta có $\vec{AB} = (2; 1)$
 $\vec{DC} = (6 - x; 5 - y)$

Tứ giác $ABCD$ là hình bình hành $\hat{=} \vec{AB} = \vec{DC}$

$\begin{cases} 2 = 6 - x \\ 1 = 5 - y \end{cases} \hat{=} \begin{cases} x = 4 \\ y = 4 \end{cases} \Rightarrow D(4; 4)$. **Chọn C.**

Câu 29. Gọi $C(x; y)$. Ta có $\vec{AB} = (2; 4)$
 $\vec{DC} = (x - 5; y - 5)$

Tứ giác $ABCD$ là hình bình hành $\hat{=} \vec{AB} = \vec{DC}$

$\begin{cases} 2 = x - 5 \\ 4 = y - 5 \end{cases} \hat{=} \begin{cases} x = 7 \\ y = 9 \end{cases} \Rightarrow C(7; 9)$. **Chọn C.**

Câu 30. Gọi M là tọa độ trung điểm của cạnh AD $\Rightarrow M(1; 2)$.

Gọi $N(x_N; y_N)$ là tọa độ trung điểm của cạnh BC .

Do I là tâm của hình chữ nhật $\Rightarrow I$ là trung điểm của MN .

Suy ra $\begin{cases} x_N = 2x_I - x_M = -3 \\ y_N = 2y_I - y_M = -2 \end{cases} \Rightarrow N(-3; -2)$. **Chọn C.**

Câu 31. Ta có $\vec{MN} = \frac{1}{2}\vec{BC} = \frac{1}{2}(2; -8) = (1; -4)$. **Chọn B.**

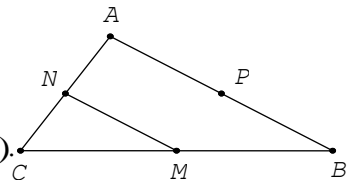
Câu 32. Gọi $A(x; y)$.

Từ giả thiết, ta suy ra $\vec{PA} = \vec{MN}$. (*)

Ta có $\vec{PA} = (x + 1; y - 6)$ và $\vec{MN} = (-2; -7)$.

Khi đó (*) $\hat{=} \begin{cases} x + 1 = -2 \\ y - 6 = -7 \end{cases} \Rightarrow \begin{cases} x = -3 \\ y = -1 \end{cases} \Rightarrow A(-3; -1)$.

Chọn B.



Câu 33. Gọi $I(x; y)$. Ta có $\begin{cases} IA = (1-x; 2-y) \\ IB = (-2-x; 3-y) \end{cases}$ $\textcircled{3/4}$ $2IB = (-4-2x; 6-2y)$

$$\textcircled{3/4} IA + 2IB = (-3-3x; 8-3y).$$

Do đó từ giả thiết $IA + 2IB = 0$ $\textcircled{3/4}$ $\begin{cases} -3-3x = 0 \\ 8-3y = 0 \end{cases}$ \hat{U} $\begin{cases} x = -1 \\ y = \frac{8}{3} \end{cases}$. **Chọn C.**